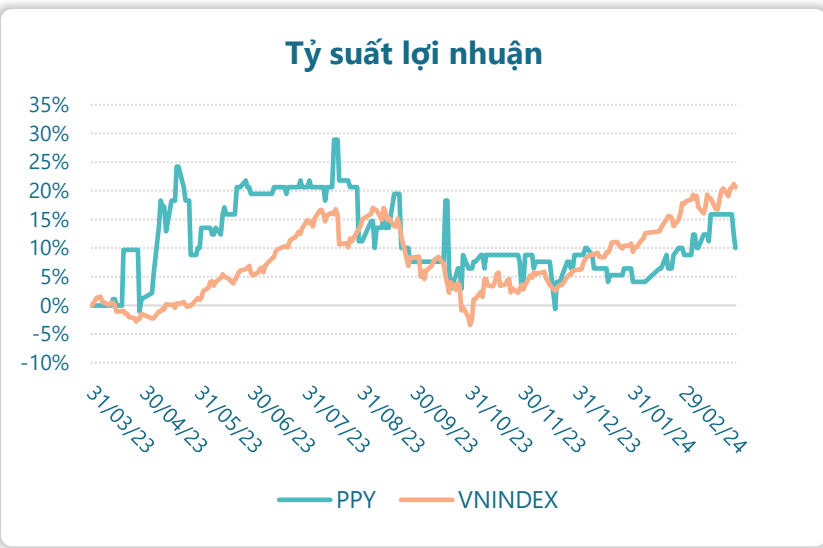
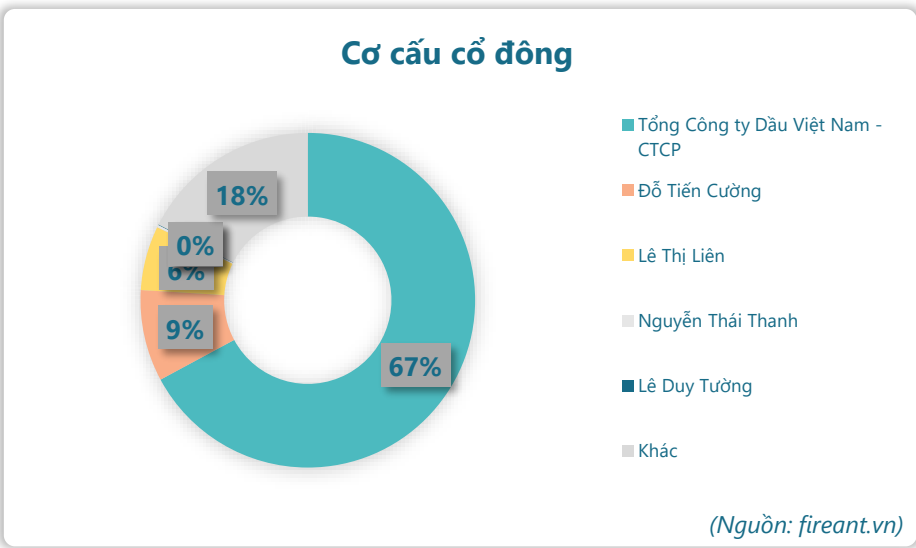
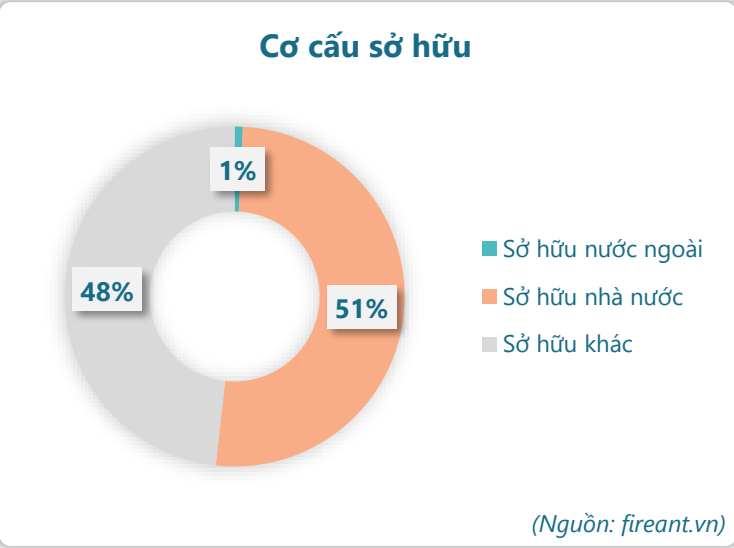
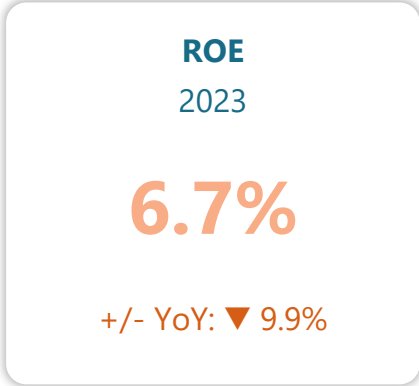
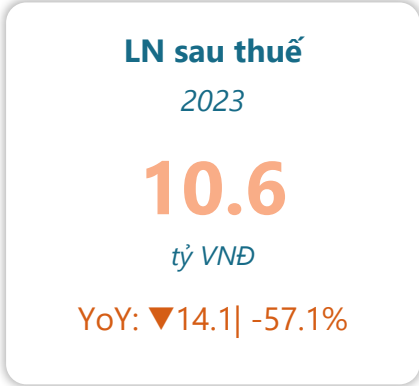
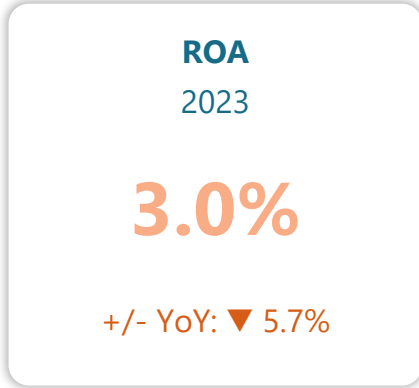
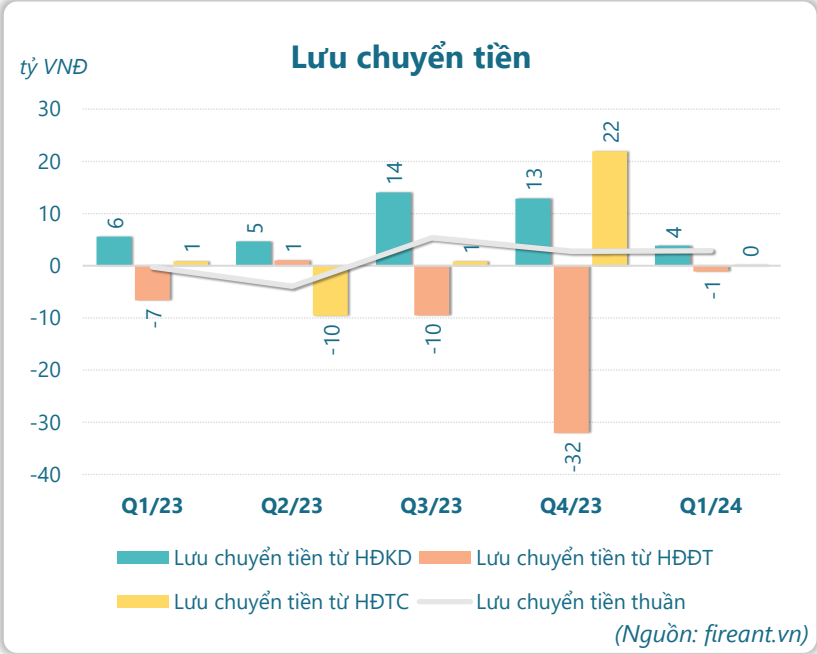
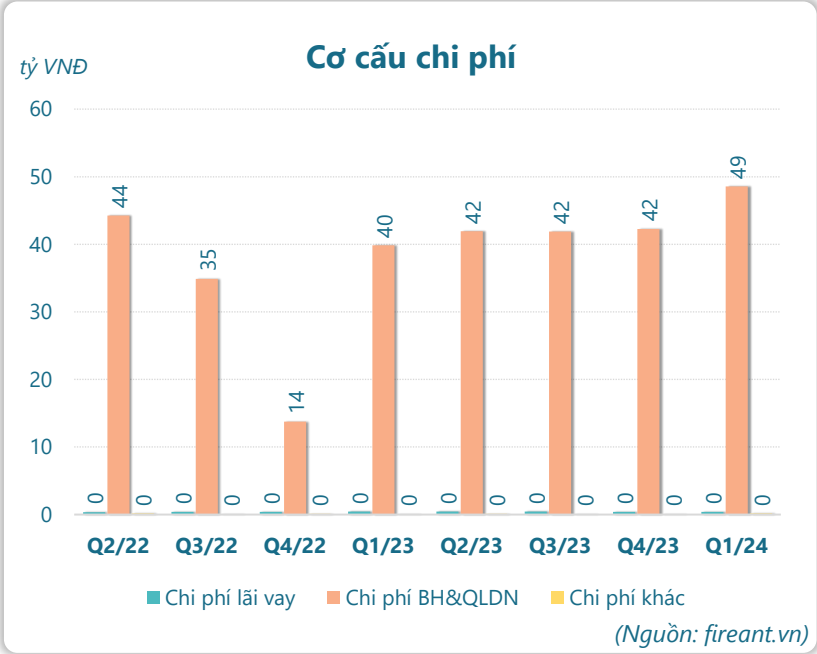
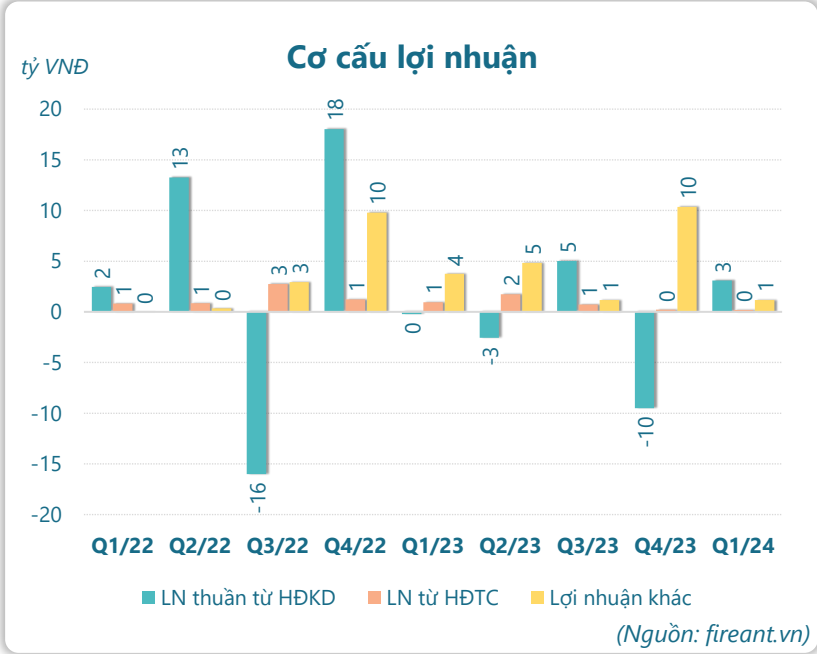
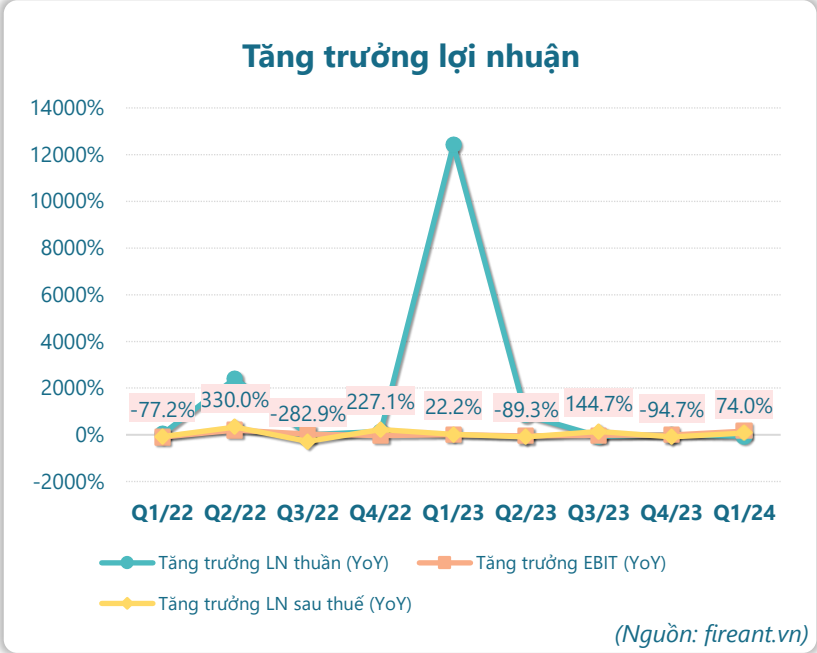
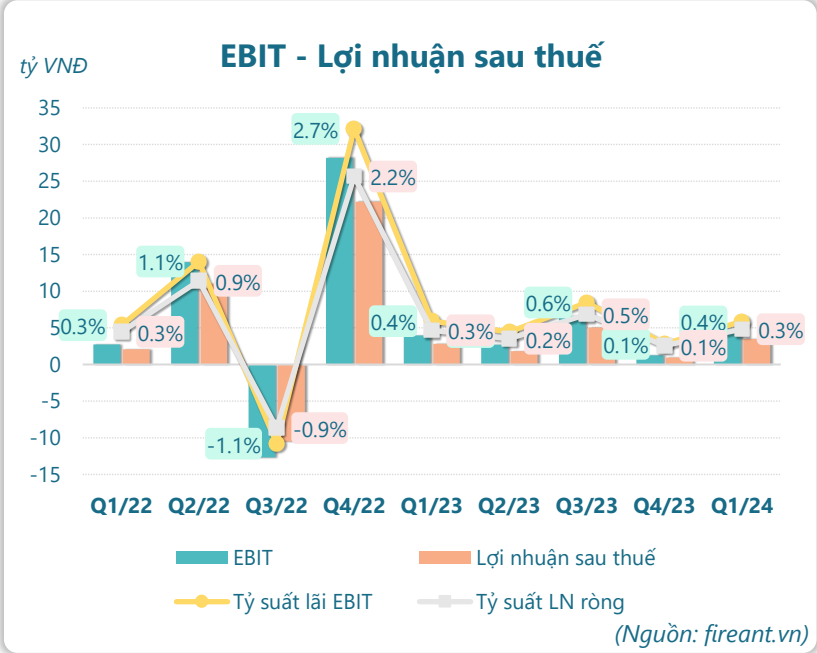
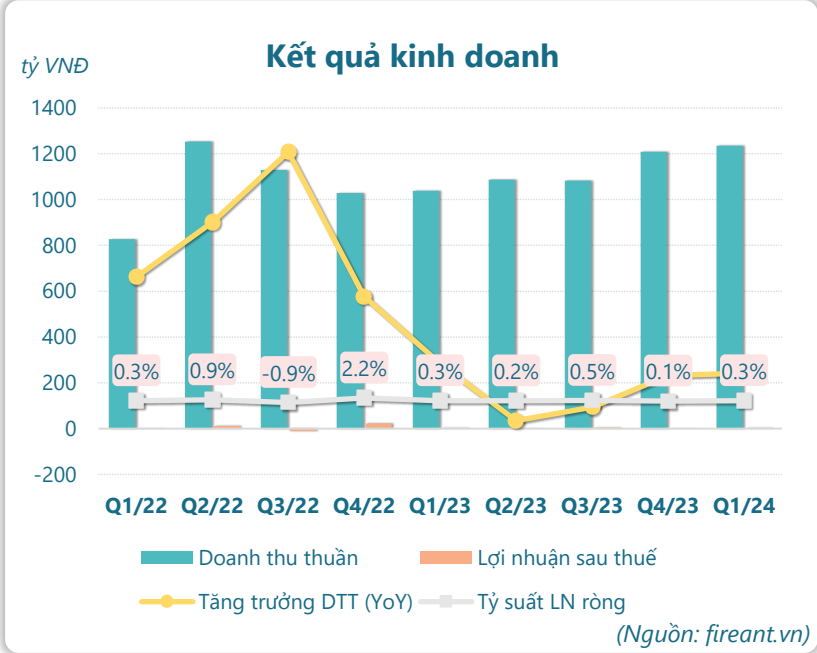


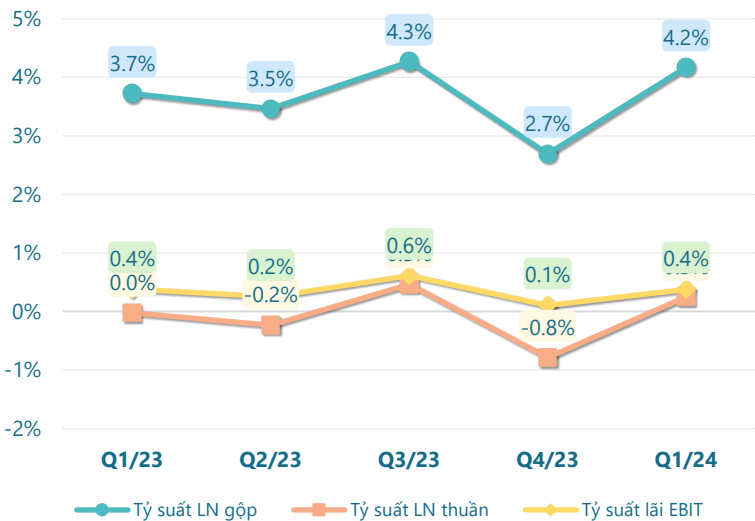
Ngày	9,300 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	1.1%	3.3%	2.2%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	8,364 - 10,900
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	87
Số lượng CPLH (CP)	9,343,974
KLGD BQ 20 phiên (CP)	715
Sở hữu nước ngoài	0.8%
Beta	0.05
EPS	1,212
P/E	7.7



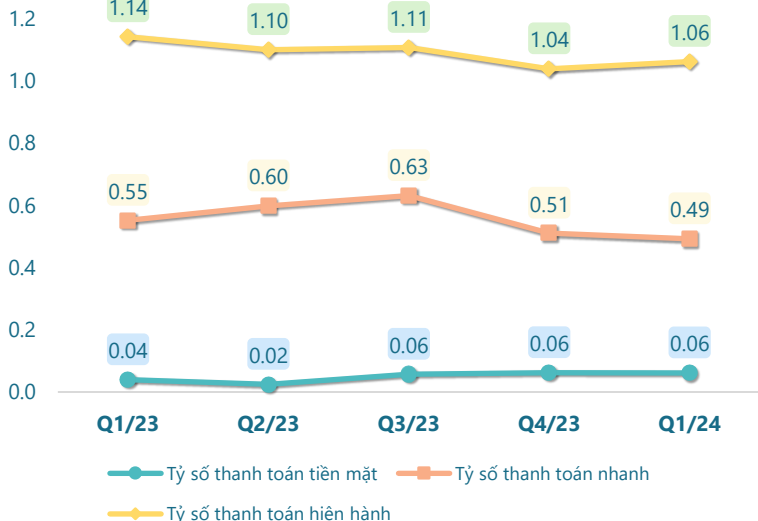


Tỷ suất lợi nhuận



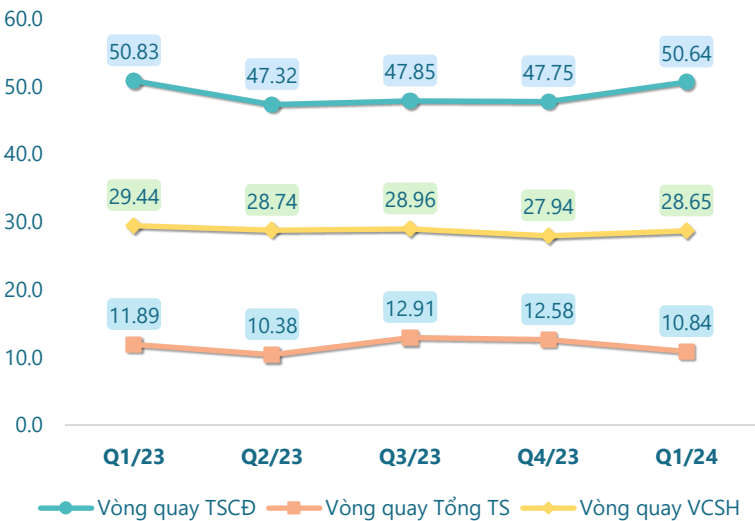
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



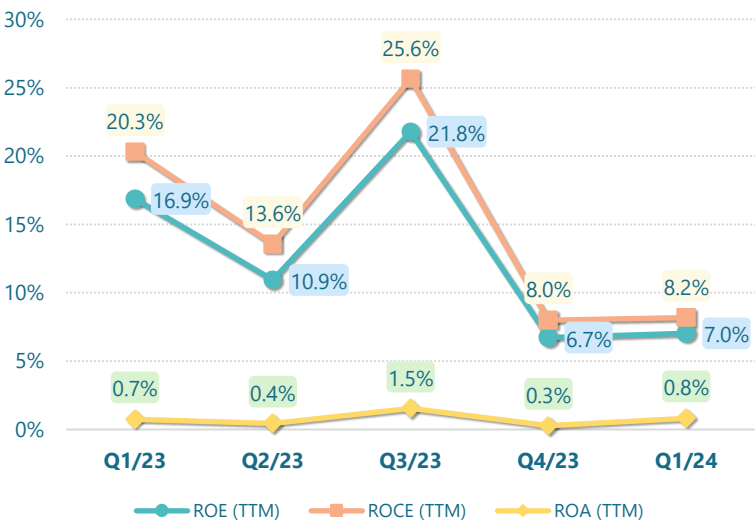
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



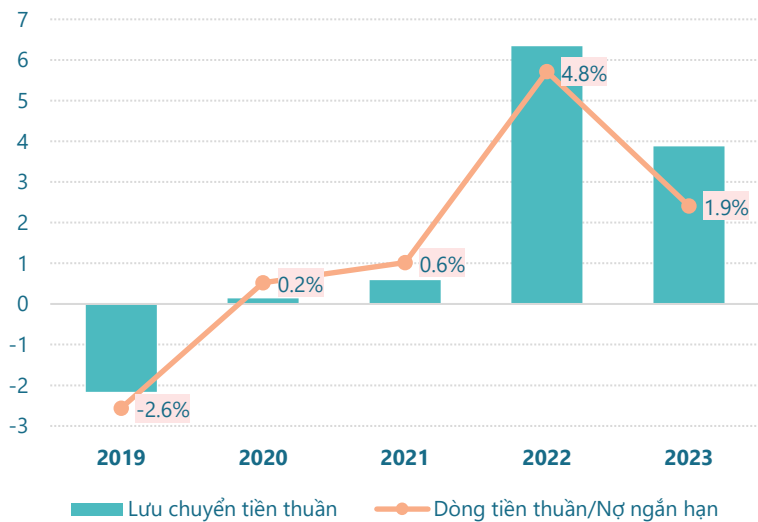
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



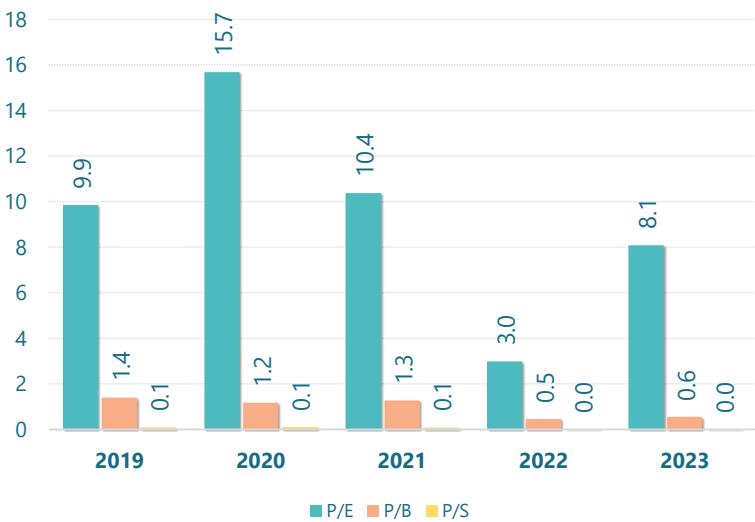
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)